

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2015/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ**Quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ**

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BKHCN ngày 19 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thực hiện báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ (sau đây gọi chung là đơn vị báo cáo) bao gồm:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ được quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật khoa học và công nghệ như sau:

- Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định;

- Cơ sở giáo dục đại học được tổ chức theo quy định của Luật giáo dục đại học;

- Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức trung tâm, văn phòng, phòng thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định;

b) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

- Các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Các Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ cấp huyện;

c) Các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp khác có sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động khoa học và công nghệ;

d) Các tổ chức: chính trị, chính trị - xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp, xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các đơn vị trực thuộc có sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động khoa học và công nghệ;

đ) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thuộc quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “*Báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ*” là báo cáo do đơn vị báo cáo lập từ số liệu ghi chép chính thức theo hệ thống biểu mẫu thống nhất và gửi cho đơn vị nhận báo cáo.

2. “*Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ*” bao gồm các quy định về đối tượng áp dụng; phạm vi; nội dung và biểu mẫu báo cáo; kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo, phương thức gửi báo cáo; quyền và trách nhiệm của đơn vị báo cáo và đơn vị nhận báo cáo; phụ lục các biểu mẫu kèm theo hướng dẫn điền biểu báo cáo.

Điều 4. Phạm vi thống kê

Phạm vi thống kê bao gồm các số liệu về nhân lực, tài chính, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của đơn vị báo cáo.

Điều 5. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo

1. Nội dung báo cáo bao gồm:

- a) Thông tin chung về đơn vị báo cáo;
- b) Nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ;
- c) Chi cho khoa học và công nghệ;
- d) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- đ) Hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học và công nghệ;
- e) Giải thưởng khoa học và công nghệ.

2. Các đơn vị báo cáo thực hiện theo biểu mẫu và hướng dẫn điền biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ (viết tắt là báo cáo thống kê) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

1. Kỳ báo cáo là 01 (một) năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Các đơn vị báo cáo phải gửi báo cáo cho đơn vị nhận báo cáo chậm nhất là ngày 01 tháng 02 năm kế tiếp của năm báo cáo.

Điều 7. Phương thức gửi báo cáo

1. Báo cáo thống kê gồm báo cáo bằng văn bản và tệp dữ liệu báo cáo (gửi kèm thư điện tử). Báo cáo bằng văn bản phải có chữ ký, đóng dấu xác nhận của Thủ trưởng đơn vị báo cáo để thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu. Tệp dữ liệu báo cáo phải lưu giữ theo định dạng bảng tính Excel, sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001 và không được đặt mật khẩu.

2. Báo cáo thống kê được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính và phương thức điện tử về đơn vị nhận báo cáo theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 8. Đơn vị nhận báo cáo

1. Các đơn vị báo cáo thuộc sự quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Các đơn vị báo cáo không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này gửi báo cáo về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của đơn vị báo cáo và đơn vị nhận báo cáo

1. Quyền và trách nhiệm của đơn vị báo cáo:

- a) Được bảo đảm bí mật thông tin đã cung cấp theo quy định của pháp luật;
- b) Báo cáo đầy đủ, chính xác, khách quan và đúng nội dung thông tin được quy định trong chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung báo cáo;
- c) Nộp báo cáo đúng hạn;
- d) Kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo thống kê khi có yêu cầu của đơn vị nhận báo cáo;
- đ) Chịu trách nhiệm về tính thống nhất của báo cáo bằng văn bản và tệp dữ liệu báo cáo.

2. Quyền và trách nhiệm của đơn vị nhận báo cáo:

- a) Chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ;
- b) Kiểm tra, đối chiếu, xử lý và tổng hợp số liệu từ các báo cáo thống kê cơ sở thành báo cáo thống kê tổng hợp;
- c) Yêu cầu đơn vị báo cáo kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo thống kê khi cần thiết;
- d) Cung cấp thông tin thống kê tổng hợp trên trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử của đơn vị nhận báo cáo;
- đ) Cung cấp số liệu cho cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;
- e) Bảo đảm công bố, sử dụng và bảo mật thông tin thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

- 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2016.
- 2. Thông tư này thay thế Thông tư số 05/2010/TT-BKHCN ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ và Thông tư số 35/2011/TT-BKHCN ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ báo cáo thống kê cơ sở về chuyển giao công nghệ.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

- 1. Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm lập danh sách đối tượng thực hiện báo cáo thống kê cơ sở trong phạm vi quản lý của mình gửi về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia chậm nhất là ngày 01 tháng 10 của năm báo cáo.
- 2. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an để thu thập và tổng hợp số liệu thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.
- 3. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này.
- 4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
- 5. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Việt Thanh

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU BÁO CÁO VÀ HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU BÁO CÁO
THỐNG KÊ CƠ SỞ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2015/TT-BKHCN
ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Biểu 01/CS-KHCN: Thông tin chung về đơn vị báo cáo.

Biểu 02/CS-KHCN: Nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ.

Biểu 03/CS-KHCN: Chi cho khoa học và công nghệ.

Biểu 04/CS-KHCN: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Biểu 05/CS-KHCN: Hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Biểu 06/CS-KHCN: Giải thưởng khoa học và công nghệ.